

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Hoa Hường;

- Bà Lữ Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Th (Th Ba Đá), sinh năm 1996, quê quán: P, An Giang; nơi cư trú: Ấp Phú Xương, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn), không có con.

Tiền án: Ngày 19/06/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang kết án 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/4/2021. Chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/10/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố X. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Dương Nguyễn Quỳnh U, sinh ngày 27/7/2003; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã TC, tỉnh An Giang. Có mặt.

- Lý Thanh Sn, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 239x, tổ 15, khóm 7, phường CPA, thành phố X, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trương Văn Ty, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp M, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1977. Vắng mặt.

- Thị Mari M, sinh năm 1972. Vắng mặt.

- Chu Kim N, sinh năm 1978. Vắng mặt.

- Lê Phước U, sinh năm 1960. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng Th không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã TC và thành phố X, tỉnh An Giang, như sau:

Vụ 1: Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2021, Nguyễn Hồng Th đi bộ đến khu vực ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã TC, phát hiện xe gắn máy biển số 67AH - 062.86 của Dương Nguyễn Quỳnh U đậu ở bãi đất trống, trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 sổ bảo hiểm và 01 áo mưa; Th lấy trộm xe, câu điện trực tiếp, điều khiển đến phường CPB, thành phố X, bị lực lượng Công an tuần tra, kiểm tra, tạm giữ xe và giấy chứng nhận đăng ký xe; còn sổ bảo hiểm và áo mưa, Th mang đi, sau đó ném bỏ.

Vụ 2: Khoảng 04 giờ ngày 19/9/2021, Nguyễn Hồng Th trèo rào đột nhập vào Trung tâm Y tế thành phố X (tổ 26, khóm 8, phường CPA, thành phố X), lên vào phòng nghỉ lấy trộm 01 ví da, bên trong có 2.600.000 đồng và giấy tờ tùy thân của Trương Văn Ty; Th lấy 2.600.000 đồng mua ma túy của người thanh niên tên Tài (không rõ lai lịch), sử dụng hết; ví da và giấy tờ tùy thân của Ty, Th ném bỏ.

Vụ 3: Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2021, Th tiếp tục đột nhập vào Trung tâm Y tế thành phố X, lên vào phòng làm việc lấy trộm 02 điện thoại di động, các nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 và Nokia của Lý Thanh Sn; bị Sn phát hiện, tri hô, bắt quả tang, giao Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy, nhãn hiệu Espero, biển số 67AH - 062.86, màu trắng bạc, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (đã trả cho bị hại Dương Nguyễn Quỳnh U); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đỏ (đã trả cho bị hại Lý Thanh Sn). Riêng sổ bảo hiểm và áo mưa của Dương Nguyễn Quỳnh U, ví da và giấy tờ tùy thân của bị hại Trương Văn Ty, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 222 ngày 20/9/2021, số 230 ngày 04/10/2021 và số 127 ngày 19/10/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC và thành phố X, ghi nhận:

- 01 xe gắn máy, nhãn hiệu Espero, biển số 67AH - 062.86, màu trắng bạc, trị giá 5.000.000 đồng và 01 áo mưa bằng vải nhựa, có mũ trùm đầu, màu xanh, trị giá 15.000 đồng (của Dương Nguyễn Quỳnh U);

- 01 ví da, màu đen, có hình ông Địa, trị giá 20.000 đồng (của Trương Văn Ty);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng, trị giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, trị giá 200.000 đồng (của Lý Thanh Sn).

Cáo trạng số: 03/CT-VKSCĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 19/06/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang kết án 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/4/2021, chưa xóa án tích mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã TC và thành phố X, mỗi hành vi của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe gắn máy, nhãn hiệu Espero, biển số 67AH-062.86, màu trắng bạc, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, đã trao trả cho bị hại Dương Nguyễn Quỳnh U; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ, đã trao trả cho bị hại Lý Thanh Sn. Các bị hại U, Sn đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với sổ bảo hiểm và áo mưa của Dương Nguyễn Quỳnh U, ví da và giấy tờ tùy thân của Trương Nguyễn Ty, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Ty, bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan điều tra chuyển đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định.

Đối với thanh niên tên Tài (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Th, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại (Ty, Sn) vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc

xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ đã giao trả lại cho người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại U trị giá 5.015.000 đồng, của bị hại Ty trị giá 2.620.000 đồng và của bị hại Sn trị giá 3.200.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 10.835.000 đồng (Theo các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 222 ngày 20/9/2021, số 230 ngày 04/10/2021 và số 127 ngày 19/10/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC và thành phố X). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm sở hữu người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 19/06/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang kết án 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 04/4/2021, chưa xóa án tích mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã TC và thành

phố X, mỗi hành vi của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo thuộc thành phần lao động, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe gắn máy, nhãn hiệu Espero, biển số 67AH-062.86, màu trắng bạc, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, đã trao trả cho bị hại Dương Nguyễn Quỳnh U; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy A31, màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động Nokia, màu đỏ, đã trao trả cho bị hại Lý Thanh Sn. Các bị hại U, Sn đã nhận lại tài sản. Đối với sổ bảo hiểm và áo mưa của Dương Nguyễn Quỳnh U, ví da và giấy tờ tùy thân của Trương Nguyễn Ty, Cơ quan điều tra không thu hồi lại được, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền 2.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Ty, bị hại Ty có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về hình phạt bổ sung,* do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Các vấn đề khác:*

Đối với hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan điều tra chuyển đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định.

Đối với thanh niên tên Tài (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Th, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th: 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 07/10/2021 (Bảy tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại U có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại Lý Thanh Sn, Trương Văn Ty là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TPCĐ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG (1)
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCĐ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc